

Định Hoá, ngày 25 tháng 8 năm 2020

Số: 75/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn X, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Lương Thị N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn X, sinh năm: 1988 và chị Lương Thị N, sinh năm 1999; Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn anh Phạm Văn X và chị Lương Thị N thống nhất thoả thuận để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Bảo Ng, sinh ngày 13/4/2012 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Anh Phạm Văn X có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn X và chị Lương Thị N thống nhất thỏa thuận hàng tháng anh Phạm Văn X có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là Phạm Bảo Ng, sinh ngày 13/4/2012 với mức 1.000.000^d (Một triệu Đg)/01 tháng (trên một tháng) đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2.2. Về tài sản chung: Anh Phạm Văn X và chị Lương Thị N xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về khoản cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Anh Phạm Văn X và chị Lương Thị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn X tự nguyện chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn Đg) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn Đg) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn Đg) theo biên lai thu số 0005095, ngày 10/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Anh X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- UBND xã BT;
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng